

Bản án số: 73/2023/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nhữ Văn Vinh và ông Phạm Viết Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đăng C - sinh năm 1983 tại Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký thường trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng C1 - đã chết và bà Nhữ Thị V; có vợ và 2 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/7/2021, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 29/7/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 27/7/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Văn C2 - sinh năm 2001, tại Xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: bản V, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn T và bà Mào Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 27/7/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa;

3. **Bùi Văn H** - sinh năm 1993 tại Xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi thường trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C3 và bà Phạm Thị M; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 21/7/2023 đến ngày 27/7/2023 chuyển tạm giam, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn C2:** Ông Phạm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

Anh Vi Văn N1, sinh năm 2000.

Anh Đàm Văn H1, sinh năm 1977.

Ông Đỗ Văn H2, sinh năm 1968.

Ông Trần Anh T1, sinh năm 1974.

Ông Hoàng Bá H3, sinh năm 1957.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đăng C và Vàng Văn C2 là người thường xuyên sử dụng ma túy. C và C2 cùng nhau thuê phòng trọ 2A tại nhà ông Hoàng Bá H3 sinh năm 1957, ở thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương. Do C biết ở khu vực đường tàu phường A, quận L, thành phố Hải Phòng có người bán ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2023, C đi xe khách từ huyện C đến khu vực đường vòng xuyên thuộc phường A, quận L Hải Phòng để mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, C gặp và mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 1 gói ma túy loại Heroin với giá 1.000.000 đồng, sau đó C cất giấu trong túi quần rồi đi xe khách về phòng trọ. C chia gói ma túy vừa mua được thành 11 gói nhỏ rồi cất giấu trong túi quần mục đích để bán với giá 200.000 đồng/1 gói.

Khoảng 16 giờ ngày 21/7/2023, C đi bộ ra chợ thôn B, xã L gặp Bùi Văn H, H hỏi C có ma túy thì bán cho 1 gói, C đồng ý bán cho H 1 gói với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, C tiếp tục bán cho thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 1 gói với giá 200.000 đồng rồi đi về phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, trong lúc C và C2 đang ở trong phòng trọ, C đưa 1 gói ma túy và bảo C2 mang ra đầu ngõ nếu gặp ai mua thì bán, C2 đồng ý. C2 cầm gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô BKS 36K5 - 084.37 đi ra đầu đường thôn B, xã L C2 gặp Vi Văn N1 - sinh năm 2000, trú tại thôn K, xã V, huyện B, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ trên đường. N1 hỏi C2 có ma túy không, C2 nói có và đồng ý bán cho N1 1 gói với giá

190.000 đồng, sau đó N1 cất giấu gói ma túy trong người rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi N1 đang đi bộ trên đường T thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H phát hiện bắt giữ, thu giữ trong bàn tay phải của Nhật 1 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, N1 khai là H4 mua được của C2 với giá 190.000 đồng.

Về phía Bùi Văn H, sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô BKS 15G1- 020.53 của mình đi về nhà ở thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương rồi chia gói ma túy vừa mua của C thành 2 gói nhỏ, 1 gói cất giấu ở đầu giường ngủ, 1 gói cất giấu trong người để mang đi bán kiếm lời. Sau đó, H điều khiển xe mô tô ở đường T tìm người mua ma túy để bán. H gặp một người tên Phạm Đức B (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đi bộ trên đường thôn. B hỏi H có ma túy không, H nói có và đồng ý bán cho B gói ma túy cất giấu ở trong người với giá 200.000 đồng. Ngay sau khi B nhận ma túy, H nhận tiền thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Công an huyện B và Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong tay phải của B 1 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng cục màu trắng, thu trên tay H 200.000 đồng; quản lý xe mô tô BKS 15G1- 020.53 của H.

Hồi 19 giờ 10 phút ngày 21/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với C, quá trình giữ người, Công tự giao nộp 8 gói giấy bên trong có chất rắn dạng cục màu trắng và khai nhận đó là ma túy loại H4 cất giấu trong người để bán. Cùng lúc này C2 đi về đến phòng trọ. Tại đây, C2 đã tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 190.000 đồng vừa bán ma túy; 1 xe mô tô BKS 36K5 - 084.37 và 01 ví màu nâu bên trong có 1 căn cước công dân mang tên Vàng Văn C2.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H tại thôn N, xã T, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 1 gói giấy màu trắng bên trong có chất rắn dạng cục màu trắng tại đầu giường ngủ của H; 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 15G1 - 020.53 mang tên Bùi Hoàng S, ở thôn M, xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng; 1 căn cước công dân số 030093003756 mang tên Bùi Văn H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Đăng C tại phòng trọ 2A nhà ông Hoàng Bá H3 ở thôn B, xã L, huyện C, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 1 ví da màu đen bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 36K5 - 084.37 mang tên Lê Văn M1, ở thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, số tiền 500.000 đồng, 1 con dao tem và các mảnh giấy hình vuông .

Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 24/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng thu của Phạm Đức B khối lượng là 0,066g là ma túy loại Heroin; Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng thu của Bùi Văn H khối lượng là 0,074g là ma túy loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong 8 gói giấy thu của Vũ Đăng C tổng khối lượng là 0,63g là ma túy loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy thu của Vi Văn N1 khối lượng là 0,062g là ma túy loại Heroine. H5 lại mẫu vật gồm: 0,654g ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu .

Heroine (heroin) có tên khoa học D, STT 9, Mục IA, Danh mục II, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 30/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Vũ Đăng C về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Vàng Văn C2 và Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đăng C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng Văn C2;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn H.

Xử phạt Vũ Đăng C từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn C2 từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đăng C 10 triệu đồng; bị cáo Bùi Văn H và Vàng Văn C2 mỗi bị cáo 5 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu số tiền 400.000 đồng của C; 190.000 đồng của C2; 200.000 đồng của H để nộp ngân sách nhà nước. Tổng cộng tịch thu 790.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 0,654g ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; các mảnh giấy hình vuông, 1 dao tem; 02 ví da.

Trả lại căn cước công dân cho bị cáo H và bị cáo Chung.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 36K5 - 084.37 kèm đăng ký là xe; 01 xe mô tô BKS 15 G1 - 020.53 kèm đăng ký xe.

Buộc bị cáo C, H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí cho bị cáo Chung.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện những hành vi như đã được nêu trên, nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Văn C2 trình bày bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh sinh ra, lớn lên của bị cáo Chung là dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế- xã hội đặc biệt khó

khẩn, có phần ảnh hưởng đến nhận thức của bị cáo dẫn đến phạm tội, từ đó xử phạt bị cáo mức hình phạt tù từ 24 đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung và đề nghị miễn án phí cho bị cáo Chung.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, khai tại cơ quan điều tra như sau:

Anh Vi Văn N1 khai nhận đã mua ma túy của người mà sau này anh N1 biết là Vàng Văn C2, khi N1 đem ma túy đi sử dụng thì bị bắt quả tang; việc bắt quả tang được anh Trần Anh T1 chứng kiến.

Ông Hoàng Bá H3 khai chứng kiến sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét, thu giữ vật chứng tại nơi ở của Vũ Đăng C;

Anh Đàm Văn H1 và ông Đỗ Văn H2 khai chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang Bùi Văn H bán ma túy cho người tên Phạm Đức B

Nội dung tình tiết cụ thể của sự việc được những người làm chứng khai như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Hành vi tố tụng của người bào chữa hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lập khi thu giữ ma túy của Vi Văn N1, Kết luận giám định về ma túy và tài liệu, chứng cứ khác, nên có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ 16 giờ đến 19 giờ ngày 21/7/2023, tại thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Hải Dương, Vũ Đăng C có hành vi bán trái phép cho Bùi Văn H 0,14g ma túy loại Heroin với giá 200.000 đồng và 1 đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch 1 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó C đưa cho Vàng Văn C2 1 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,062g để C2 bán cho Vi Văn N1 với giá 190.000 đồng. Nhật cất giấu ma túy trong người đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh phát hiện, bắt giữ. Tiến hành khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh thu giữ của C 0,63g ma túy loại Heroine Công cất giấu mục đích để bán kiếm lời.

Sau khi mua được ma túy loại Heroin của C, H mang về chia thành 2 gói nhỏ (1 gói khối lượng 0,074g và 1 gói khối lượng 0,066g), H cất giấu ở nhà 1 gói, còn 1 gói khối lượng 0,066g H bán cho Phạm Đức B với giá 200.000 đồng tại đường thôn N, xã T, huyện B thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh phối hợp cùng Công an huyện B và Công an xã T bắt quả tang cùng vật chứng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ gói ma túy

loại Heroin còn lại khối lượng 0,074g.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi mua bán trái phép ma túy nhưng vẫn thực hiện là có lỗi cố ý. Bị cáo C có nhiều lần bán trái phép ma túy. Do vậy, hành vi của bị cáo C đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Hành vi của C2, H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về vị trí vai trò của C và C2 trong đồng phạm: C và C2 có vai trò ngang nhau trong thực hiện hành vi bán ma túy trái phép cho Vi Văn N1.

[4]. Bị cáo C có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; các bị cáo Chung, H có nhân thân tốt, chưa phạm tội, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính;

[5]. Các bị cáo thành khẩn khai báo nên hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo Chung tự thú nên hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo ở mức tương xứng, buộc chấp hành hình phạt ở cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về phạt bổ sung: Bị cáo C phạm tội rất nghiêm trọng, bị cáo H phạm tội nghiêm trọng và không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên cần phạt tiền bổ sung; Bị cáo Chung là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên không phạt bổ sung.

[7]. Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Số tiền 400.000 đồng của C; 190.000 đồng của C2; 200.000 đồng của H đều do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tổng cộng tịch thu 790.000 đồng. Hoàn trả bị cáo C số tiền 100.000 đồng không liên quan đến tội phạm.

0,654g ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; các mảnh giấy hình vuông, 1 dao tem, 02 ví da là vật cấm mua bán, vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

2 căn cước công dân quản lý của H, C2 không liên quan đến thực hiện tội phạm, cần hoàn trả cho bị cáo Chung, H.

Xe mô tô BKS 36K5 - 084.37 kèm đăng ký là xe mô tô mang tên Lê Văn M1, của C mua của anh Lê Văn M1 ở Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định không là tang vật trong vụ án nào khác. Chiếc xe này C giao cho C2 sử dụng để đi tìm người mua ma túy và bán ma túy, là phương tiện thực hiện tội phạm, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Xe mô tô BKS 15 G1 - 020.53 kèm đăng ký xe mang tên anh Bùi Hoàng S ở Hải Phòng. Đây là xe của H mua của anh S, là phương tiện H sử dụng để đi tìm

người mua ma túy và bán ma túy, là phương tiện thực hiện tội phạm nên cần tịch thu phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo Chung là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đề nghị miễn án phí nên miễn cho bị cáo C2 án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với người thanh niên bán ma túy cho C ở thành phố Hải Phòng, người thanh niên mua ma túy của C vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 21/7/2023 thôn B, xã L, huyện C và đối tượng tự khai tên Phạm Đức B, quá trình điều tra đối tượng đã tự ý bỏ đi, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,062g ma túy của Vi Văn N1 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 17/10/2023 Công an huyện B đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38; Khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Vũ Đăng C;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Vàng Văn C2;

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đăng C, Vàng Văn C2, Bùi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

Xử phạt Vũ Đăng C 7 (bảy) năm 5 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn C2 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 2 (hai) năm 5 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2023

3. Về hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Vũ Đăng C 10 (mười) triệu đồng; bị cáo Bùi Văn H 5 (năm) triệu đồng nộp ngân sách nhà nước;

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng của C; 190.000 đồng của C2; 200.000 đồng của H. Tổng cộng tịch thu 790.000 đồng. Hoàn trả cho bị cáo C số tiền 100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 0,654g ma túy loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói mẫu là mẫu vật hoàn lại sau giám định; các mảnh giấy hình vuông, 1 dao tem, 01 ví da màu đen; 01 ví da màu nâu.

Trả lại căn cước công dân số 012201003227 cho bị cáo Chung; Căn cước công dân số 030093003756 cho bị cáo H.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô BKS 36K5 - 084.37 kèm đăng ký xe mang tên Lê Văn M1 ; 01 xe mô tô BKS 15 G1 - 020.53 kèm đăng ký xe mang tên Bùi Hoàng S.

Toàn bộ vật chứng nêu trên đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và cơ quan thi hành án dân sự ngày 10/11/2023.

5. Về án phí: Buộc bị cáo C, H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí cho bị cáo Chung.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV CA huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cường